



Đường Văn Vĩnh

19-02-1945

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV / _____

Date: _____

Ngày: _____

Fill out this questionnaire in English completely as possible. If you cannot write in English, fill it out in Vietnamese.

Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok Thailand
10120

Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name
Họ, tên : Dương Văn Vĩnh Sex: Phái nam
2. Other Names
Họ, tên khác : không
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 19-02-1945 tại Vĩnh Mỹ Đa, tỉnh Vĩnh Yên
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 96/22 Thành Mẫu, Phường 3, quận Tân Bình, Hồ Chí Minh
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : như trên
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : _____
7. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).
(Chú-Ý: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. <u>Nguyễn Thị Oanh</u>	<u>19-8-1949</u>	<u>Nam Định</u>	<u>nữ</u>	<u>M</u>	<u>Vợ</u>
2. <u>Nguyễn Văn Hyên</u>	<u>11-6-1973</u>	<u>Sài Gòn</u>	<u>nam</u>	<u>S</u>	<u>Con</u>
3. <u>Dương Thị Quỳnh Vân</u>	<u>08-4-1979</u>	<u>Sài Gòn</u>	<u>nữ</u>	<u>S</u>	<u>Con</u>
4. <u>Dương Văn Bằng</u>	<u>21-8-1980</u>	<u>Sài Gòn</u>	<u>nam</u>	<u>S</u>	<u>Con</u>
5. <u>Dương Quỳnh Như</u>	<u>07-3-1983</u>	<u>Sài Gòn</u>	<u>nữ</u>	<u>S</u>	<u>Con</u>
6. _____	_____	_____	_____	_____	_____
7. _____	_____	_____	_____	_____	_____
8. _____	_____	_____	_____	_____	_____
9. _____	_____	_____	_____	_____	_____
10. _____	_____	_____	_____	_____	_____
11. _____	_____	_____	_____	_____	_____
12. _____	_____	_____	_____	_____	_____

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giấy-chú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn hoặc ở lại với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name

Họ, Tên

: Đường Thị Vân Hương

b. Relationship

Liên-hệ gia-đình

: Em ruột

c. Address

Địa-chỉ

661-011 A...

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.

Ngày bà con đến Mỹ

:

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name

Họ, tên

: Đường Danh Khoa

b. Relationship

Liên-hệ gia-đình

: anh ruột

c. Address

Địa-chỉ

Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thê Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father

Cha

: Đường Huy Mên

2. Mother

Mẹ

: Bùi Thị Vương

3. Spouse

Vợ/Chồng:

: Nguyễn Thị Oanh

4. Former Spouse (if any)

Vợ/Chồng trước (nếu có):

không

5. Children

Con cái:

(1)

Nguyễn Vũ Uyên

(2)

Đường Thị Quỳnh Vân

(3)

Đường Vũ Bằng

(4)

Đường Quỳnh Như

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

6. Siblings

Anh chị em:

(1)

Đường Hải Trân

(2)

Đường Danh Khoa

(3)

Đường Văn Trinh

(4)

Đường Thị Vân Hương

(5)

Đường Huy Kỳ

(6)

Đường Văn Khôi

(7)

Đường Văn Phúc

(8)

Đường Thị Thiên

(9)

Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hàng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : Dương Văn Vĩnh
Position title
Chức-vụ : Huấn luyện Viên Cán Bộ xây dựng Nông Thôn (PAT)
Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : Trung Tâm Huấn luyện Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn
Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ 1965 Đến 1967
Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: Frank - Fiata
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc :

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : Dương Văn Vĩnh
Position title
Chức-vụ : Huấn luyện Viên Trưởng Ban Địa Hình
Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : Trung tâm Huấn luyện Đoàn Vệ Thanh Sát Tỉnh (PRU)
Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ 1967 Đến 1970
Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: Don - Schuler
Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : Chuyển công tác

3. Employee Name
Tên họ nhân-viên : Dương Văn Vĩnh
Position title
Chức-vụ : Huấn luyện Viên Lưu Động Thanh Sát
Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : Bs chỉ huy Thanh Sát Khu 4
Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ 1970 Đến 1974
Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: John Morrison
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : Chuyển công tác

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban Hoac Vo/Chong Da Cong-vu voi Chinh-phu Viet-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: Dương Văn Vĩnh
2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ 1974 Đến 1975
3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng : Thiếu úy Serial Number:
Số thẻ nhân-viên:
4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/số/Đoàn-Vi Binh-Chung : Bs chỉ huy Thanh Sát đặc Biệt; B&T2 phân Cảnh Sát
5. Name of American Supervisor
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : Trung tá Hồ Châu Tuấn

6. Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc :

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ :

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Viet-Nam :

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Phân-thưởng hoặc giấy khen:

Date received:

Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.

Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHU-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có.

Đúng sự có không? Có ☐ Không ☐.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

2. School and School Address :

Trường và địa-chỉ nhà trường :

3. Dates:

Ngày, tháng, năm

From

Từ:

To

Tới:

4. Description of Courses :

Mô-tả ngành học :

5. Who paid for training? :

AI đài-tho chương-trình huấn-luyện? :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHU-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo :

2. Time in Reeducation: From:

Thời gian học-tập

Từ:

To:

Tới:

3. Still in Reeducation?*

Yes

No

Vẫn còn học-tập cải-tạo?*

Có

Không

*(If released, we must have a copy of your release cert. (cont.))

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại)

I. Any Additional Remarks?/Các chú phụ-thuộc

- Căn cước cũ số 01397771 cấp ngày 17-3-1969 tại Thị xã Vũng Tàu
Nguyễn Văn Huyền vứt lên mặt đất năm 1985

Signature

Ký tên :

Date

Ngày:

15-11-1984

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

ODP-B
6/84

1) Giấy ra trại

2) 05 giấy khai sinh

3) 01 ảnh của Dương Văn Vĩnh

4) 01 giấy hôn thú

Dương Hữu Kỳ



Mrs. Khúc Minh Thờ
P.O. Box 5435
Arlington, VA 22205-0635

MAY 31 1990



NATIONAL OFFICE

USCC Reference No. _____

MIGRATION AND REFUGEE SERVICESOOP-IV No. _____
(If Known)

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

(202) 659-6646/6647

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)**AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP**USCC MIGRATION & REFUGEE SERVICES
CATHOLIC CHARITIES RESETTLEMENT PROGRAM
P.O. BOX 1453 SPOKANE, WA. 99210
Diocese of: (509) 456-7153Your Name: Mr/Mrs/Miss DUONG THI VAN HUONG Phone (home) (509) 924-0069
(Family) (Middle) (Given) (work)* Your Address _____
Number Street County/City State ZipDate of Birth: July 22, 1948 Place of Birth: HA DONG Nationality: VIETNAMDate of Entry to U.S. August 27, 1982 From (country or camp): PhilippinesMy Alien Registration Number is (If Applicable) A 25-360-287Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident Alien X U.S. Citizen _____

My Naturalization Certificate Number is (If Applicable) _____

I am filing this Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the United States, under the ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP). I include a copy of my I-94 (both sides) I-151 or X I-551 (Permanent Resident Alien Card)

Name	Sex	Date/Place of Birth	Relation to you	Address in Vietnam
DUONG VAN VINH	M	Feb. 19, 1945 Vinh Mo	Brother	96/22 Thanh Mau F 3
		Vinh Yen		Q. Tan Binh, HCM City
NGUYEN THI CANH	F	August 19, 1949 Ha Nam Ninh	Sister-in-law	191 Thoi Ngoc Hau, F.5, Q. Tan Binh, HCM City
DUONG VU UYEN	M	June 11, 1973 Saigon	Nephew	-id-
DUONG THI QUYNH VAN	F	Apr. 08, 1979 Saigon	Niece	-id-
DUONG VU BANG	M	August 21, 1980 Saigon	Nephew	-id-
DUONG QUYNH NHU	F	Mar. 07, 1983 Saigon	Niece	-id-

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

J. Van Duong
Your SignatureSubscribed and sworn to before me this
21st day of November, 1984.Andrea E. Powers
Signature of Notary PublicMy commission expires: 10-20-86

* Any change of address should be reported immediately to USCC National Office and the local USCC Diocesan Resettlement Office.

USCC FORM A (revised 2/84)



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

(202) 659-6646

659-6647

Số USCC#

Số ODP-Bangkok-IV#
(nếu biết)

MẪU MỚI - Form A

ĐƠN XIN ĐOÀN, TỤ GIA-ĐÌNH
(Thân Nhân Ở Việt-Nam)

Tên Người Đứng Đơn ở Hoa Kỳ: DUONG THI VAN HUONG

Địa Chỉ: E

Tuổi của Người Đứng Đơn: 36 Nơi sinh: Hà Đông Quốc Tịch: Vietnam

Ngày Người Đứng Đơn tới Hoa Kỳ: Aug. 27, 1982

Tư dân tới: Philippines

(Nước nào)

PRPC

(Trại Tỵ-Nạn Nào)

Số "Alien Registration" (Ghi trên Mẫu I-94 hoặc Thẻ Xanh): A-25-360-287

Số Chứng-Chỉ Nhập-Tịch Mỹ (Nếu có):

Quy-chế Hiện-tại của Người Đứng-Đơn:

☐ Tỵ-nạn (Chưa có quy-chế Thường-trú-nhân)Xin đánh dấu ☒☒ Thường-trú-nhân (Đã có Thẻ-Xanh)

Chú-thích: Dù đã có làm đơn Mẫu I-130, ☐ Công-dân Hoa-Kỳ
cũng xin điền mẫu này và
gửi tới USCC/Washington, D.C.

Tôi làm đơn này để xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện
nằm ở trại Việt-Nam được sang Hoa Kỳ đoàn-tụ với tôi, (Tôi chấp nhận để
tên tôi: người đứng dưới đây được thông báo cho các giới hữu-trách như
Cao-ủy- Ty-Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc
trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, kể cả các giới-chức tại Việt-Nam).

XIN ĐIỀN CẢ BÀN TIẾNG ANH và THI THUỐC CHỦ KÝ (trên bàn tiếng Anh)

TÊN THÂN NHÂN TẠI VIỆT-NAM	Ngày và Nơi Sinh	Liên-Hệ Gia-Đình với Tôi	Địa-Chỉ Rõ-Ràng và Mỗi Nhất của Thân-Nhân tại Việt-Nam
DUONG VAN LINH	Feb. 02, 45 Vinh Mo, Vinh Yen	Anh	96/22 Thanh Mau, F.3, Q. Tan Binh, Ho Chi Minh City
NGUYEN THI DANH	Aug. 19, 49 Ha Nam Ninh	Chi dau	191 Thoai Ngoc Hau, F.5, Q. Tan Binh, Ho Chi Minh City
DUONG VU UEN	June 11, 73 Saigon	Chau trai	-id-
DUONG THI QUYNH VAN	Apr. 08, '79 Saigon	Chau gai	-id-
DUONG VU BANG	Aug. 21, '80 Saigon	Chau trai	-id-
DUONG QUYNH NHU	Mar. 07, '83 Saigon	Chau gai	-id-

Spokane, 5/19/90

Kính thưa chị Thơ,
Anh Vinh của chúng tôi nhờ chúng tôi chuyển
hồ sơ này cho chị.

Nếu chị nhận được hồ sơ, hoặc nếu hồ sơ có
gì thiếu sót cần phải bổ túc, xin chị bổ chút thì
giờ báo cho chúng tôi biết.

Địa chỉ liên lạc: Dương Thị Vân Hương

Thành thật cảm ơn chị.

Kính thư,

Hương

Nội vụ
Tòa án
Hội đồng
Sở
CRT

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 466-BCA-TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Thi hành án văn, quyết định thả số 122 ngày 12 tháng 5 năm 70

Bộ Nội vụ

DUONG VAN VINH

Họ, tên khai sinh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 1945 tháng năm Vĩnh Yên

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 96/22 Thanh Mậu, Tân sơn Hòa, Tỉnh

Cán tội Thiếu úy, huấn luyện viên CS Địch

Ngày 27/6/75

Án phạt

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Thị trấn, xã, phường, thị trấn, huyện, thành phố

Thị trấn, xã, phường, thị trấn, huyện, thành phố

96/22 Thanh Mậu, Tân sơn Hòa, Tân oanh, TP Hồ Chí Minh

Nơi cư trú hiện tại

(Thời hạn quản chế 12 tháng kể từ ngày ra trại,

Buộc đi vào kinh tế mới)

Số

Chứng nhận công bố bản chính

Kuối (nơi ở) 03.07.78

Ngày 10 tháng 3 năm 1980

TM. BND. PHƯƠNG

CHỦ TỊCH



Họ tên chữ ký

người được cấp giấy

Tháng năm 19

Chữ ký

Nguyễn Văn Vinh

Đã ký

Đào - Lương

HỒ CHÍ MINH
ĐƠN
ĐI TÁC TÂN TRƯ
Năm 1971



ĐI TÁC TÂN TRƯ

Handwritten signature or name, possibly "Phạm Văn", written over a circular stamp.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT-6

Xã, Thị trấn: _____

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Thị xã, Quận: Tân bình

BẢN SAO

Số 04/1990Thành phố, tỉnh: HCMQuyển 01/P7

GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN	<u>DƯƠNG VĂN VINH</u>	<u>NGUYỄN THỊ OANH</u>
Bí danh		
Sinh ngày	<u>19.2.1945</u>	<u>19.8.1949</u>
tháng năm		
hay tuổi		
Dân tộc	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>bán hàng ăn</u>	<u>bán hàng ăn</u>
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>96/22 Bình Văn Tron</u> <u>phường 7- Tân bình</u> <u>Thành phố Hồ Chí Minh</u>	<u>953A, Tự Cường, P.4</u> <u>Quận Tân bình</u>
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	<u>022629928</u>	<u>024004408</u>

Đăng ký, ngày 3 tháng 3 năm 19 90T.M. UBND Q. Tân bình

Người chồng ký

Người vợ ký

Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Phó Chủ tịch C.TB
dã ký**Nguyễn Lộc**

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 3 tháng 3 năm 19 90(TL) UBND Q. Tân bình

Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

CHỦ VĂN PHÒNG

Lê Quốc Cường

5/89 QP261/QĐ-HT

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3

Số... 197/1986

Quyền số... 1/1.3

Xã, phường.....

Huyện, Quận... Tân Bình

Tỉnh, Thành phố... HCM



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên... NGUYỄN QUANG HƯNG Nam hay nữ... nam

Ngày, tháng, năm sinh... 07 tháng 3 năm 1983

Nơi sinh... Báo Nhân Dân - Q.3

Dân tộc... Kinh Quốc tịch... Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Nguyễn Thị Oanh	Đương Văn Vĩnh
Tuổi	1949	1945
Dân tộc	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	
Nghề nghiệp	viên báo	viên báo
Nơi thường trú	128/Đường 3, Tân Bình	96/22, Đường 3, Tân Bình

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Họ khai

Người đứng khai

Đăng ký ngày 16 tháng 11 năm 1986

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Phó Chủ tịch Q.3

Nguyễn Thị Minh Tâm

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 07 tháng 3 năm 1990

T/M UBND

Q. Tân Bình

đóng dấu

040-VĂN-PHÒNG



Đ. G. người Lưu

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3

Số...54/1982

Quyền số...1/P5

Xã, phường.....

Huyện, Quận. Tân bình...

Tỉnh, Thành phố... HCM...



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên... DƯƠNG VĂN BÌNH... Nam hay nữ... Nam

Ngày, tháng, năm sinh... 21 tháng 8 năm 1980

Nơi sinh... Bảo sanh Đức Chính- Quận 3

Dân tộc... kinh... Quốc tịch... Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Nguyễn Thị Oanh	Dương Văn Vĩnh
Tuổi	1949	1945
Dân tộc	kinh	
Quốc tịch	Việt	Nam
Nghề nghiệp	nội trợ	công nhân
Nơi thường trú	191, phường 5, Tân bình	96/22, phường 3, Tân bình

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Mẹ khai

Người đứng khai

Đăng ký ngày 26 tháng 3 năm 1982

TM ỦY BAN NHÂN DÂN

Ủy viên thư ký

Lê Hoài Vũ

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 07 tháng 3 năm 1990

TM UBND Q. Tân bình

ký tên, đóng dấu

PHÓ-VĂN-PHÒNG



Lê Hoài Vũ

M3U HT3/P3

ĐH, Thị trấn _____

Thị xã, Quận

Thành phố, Tỉnh



BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 62/1979
Quyền số 01/P3

Quyền số 02/73

[illegible]

Họ và Tên	DƯƠNG THI QUỲNH VÂN		16, Nữ
Sinh ngày	Ngày 08 tháng 4 năm 1979		
tháng năm			
Nơi sinh	Xã Hùng Vương Q.5		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	DƯƠNG VĂN VINH 1945	NGUYỄN THỊ OANH 1949	
Dân tộc	Kinh		
Quốc tịch	Việt Nam		
Nghề nghiệp	Làm ruộng	Tiếp viên xe buýt	
Nơi ĐKNK thường trú		191, P.5, Tân Bình	
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Thị Oanh		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày 21 tháng 12 năm 1988

TM. UBND _____ ký tên đóng dấu

QUẢN LÝ VĂN PHÒNG

Mac Lúthín

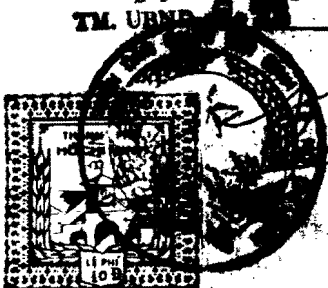
Đã ký, ngày 07 tháng 5 năm 1989

(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

By view thinking type

08 10

Lê Hoài Việt



VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ- PHÁP

SỞ TƯ- PHÁP, NAM- PHÂN

TOÀ HOÀ- GIẢI
SAIGON

Lục sao y bản chính để tại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

Số 23458/HG (1)

Ngày 06 tháng 8 năm 19 58 (1) N.C. ~~TH~~

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHỢ

NGUYỄN-THỊ- OANH

Năm một ngàn chín trăm 58 ngày 06 tháng 8 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN-VAN-DOANH Chánh-án Toà Hoà-Giải
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
PHẠM-VAN-MANH phụ - tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

- 1.— Bùi-văn-Hành
- 2.— Trần-đỉnh-Trùng
- 3.— Phạm-văn-Vinh

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

- Nguyễn-thị-Oanh (Nữ)

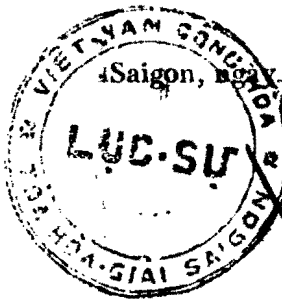
Sanh ngày 19-8-1949 tại Ninh-Cường, Bùi-Chu (Bắc-Phân), con
của Ông Nguyễn-văn-Bảo và Bà Nguyễn-thị-Thoi.-

Và duyên cớ mà O. Nguyễn-văn-Bảo không có thể xin sao-lục
khai-sanh được, là vì sự giao thông gián đoạn

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai-
sanhs này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm
1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam, Các điều 363 và tiếp
theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội-nghỵ-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt
bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,



LỤC-SAO Y,

25 tháng 10 năm 19 66
CHÁNH-LỤC-SỰ,

GIÁ TIỀN : 5000

(1) Chỉ tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.

BUI-QUANG-NAM

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PhÁP

SỞ TƯ-PhÁP NAM-Phần

Tòa Hoà-Giải Đô-Thành
SAIGON

Lục-sao y bản chính để tại phòng Lục-Su Tòa Hoà-Giải Saigon

Số : 1.211

NHUT/ 05

Ngày 1 tháng 10 năm 1952

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHỖ

DƯƠNG VAN VINH

Năm một ngàn chín trăm 58 ngày 1 tháng 10

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VAN DOANH Chánh-án Tòa Hoà-Giải
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có lục-sy
NGUYỄN VAN KHUÔNG phụ-tá

DÃ TRÌNH DIỆN:

1. — DƯƠNG VAN LOAN

2. — NGUYỄN THỊ THỎ

3. — NGUYỄN THỊ GIANG

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

DƯƠNG VAN VINH (nam)

sinh ngày 19-2-1945 tại làng Vĩnh-Mỗ-Đoài, Vĩnh-Yên, con
của DƯƠNG HUY MÔN và BUI THỊ VƯỢNG ;

Và do vậy cơ sở
khai-sanh được, là vì

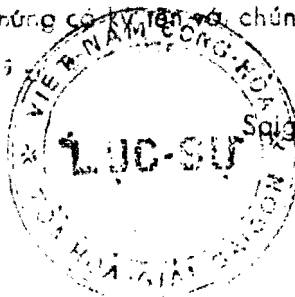
DƯƠNG HUY MÔN
sự giao-thông gián-đoạn..

không có thể xin sao-lục

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai-sanh này
cho đương-sy để sử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của
Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-
lật cảnh-cải phạt tội ngụy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến
8,000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên và chúng tôi và lục-sy sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ



Lục-sao y,
Saigon, ngày 24 tháng 2 năm 1964
Chánh Lục-Sy.

A TIỀN : 5500

BUI-QUANG-NAM

FIRST CLASS MAIL

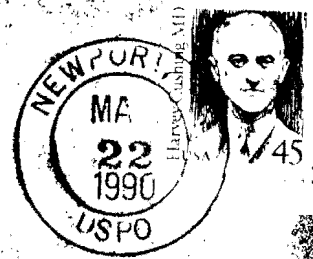
FIRST CLASS MAIL

Mrs. Thuc Minh Tho

P.O. Box 5435

Arlington, VA 22205-0635

MAY 24 1990



C O N T R O L

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership; letter

6/6/90

Đường vào Việt